

Vườn thú Karachi: Giáo dục hay bình thường hóa giam cầm?

ISSN: 2734-9195 08:05 30/10/2025

Tri thức không cứu được thế giới nếu thiếu lòng từ bi. Chính lòng từ bi khởi đi từ sự hiểu biết mới là trí tuệ cứu khổ chân chính.

Tác giả: **Aniqa Atiq Khan**

Viết dịch: **Liên Tịnh**

Nguồn: <https://www.dawn.com/>

Tóm lược

Một “*lễ hội vui chơi của con người*” diễn ra giữa tiếng thở dài của những sinh linh bị giam cầm: sư tử trắng lấm lem bụi bẩn, khỉ trong lồng rỉ sét, rùa – công – hươu – linh dương trong chuồng cằn cỗi, gấu nâu Himalaya Rano với vết thương trên đầu nhiễm trùng có dòi bầu quanh do tự đầu va vào song sắt, đây là điển hình của tình trạng rối loạn tâm thần do nuôi nhốt (zoochosis).

Tranh luận quanh Sở thú Karachi phơi bày ba tầng vấn đề: (1) điều kiện phúc lợi tối thiểu không bảo đảm; (2) quản trị và sử dụng nguồn lực mù mờ; (3) thực trạng xã hội coi “*giải trí/giáo dục*” là giấy phép cho sự giam cầm. Từ lăng kính Phật học, bài viết kêu gọi trở về nguyên tắc bất hại (ahimsā), phát triển lòng bi mẫn liên loài, và chuyển đổi mô hình sở thú theo hướng khu bảo tồn – giáo dục từ bi.

Karachi Zoo (hay còn được gọi là Karachi Zoological & Botanical Garden) nằm tại Nishtar Road, khu Garden East / Millat Nagar, thành phố Karachi, tỉnh Sindh, Pakistan.



1. “*Lễ hội của con người*” giữa bi kịch muông thú

Một bữa tiệc thị giác, âm thanh của con người. Không gian Sở thú Karachi được sắp đặt như một công viên giải trí: loa phát nhạc đại chúng ngoài trời, đường trượt zipline rít qua đầu, rạp 3D, khu bowling trẻ em, xe buýt “*London*” mô phỏng chạy vòng quanh các dải bê tông, dãy quán cà phê bày ghế trắng trên bãi cỏ (The Forest, Café de Lion...).

Sự náo nhiệt ấy tạo nên hiệu ứng đám đông: trẻ nhỏ hò reo khi nhún bật lò xo, gia đình trải thảm ăn trưa dưới nắng, tiếng rao, tiếng gọi, tiếng máy xen lẫn nhạc nền. Trong phong nền ồn ã ấy, sự hiện diện của động vật trở nên mờ tiếng và mờ nghĩa: nơi được lập danh nghĩa “*giáo dục*”, “*tham quan*” về thế giới hoang dã lại được định hình bởi sự tiêu khiển của con người.

Những “*tiểu vương quốc*” co hẹp. Trước chuồng sư tử, dòng người kiên nhẫn chờ một khoảnh khắc “*biểu diễn*”. Nhưng “*vua Sư tử*” nằm bất động trong ô chuồng chỉ chừng 6×6m: nửa diện tích là vũng nước xanh tù, một cành cây trơ lá làm cảnh; bộ lông “*trắng*” hóa nâu vì bụi, không dấu hiệu chải chuốt tối thiểu. Cạnh đó là Café de Lion, nghịch lý chua chát khi biểu tượng oai vệ bị thương mại hóa ngay trước song sắt chuồng hẹp. Vua sư tử trong chuồng biểu lộ rõ vẻ chán nản, thứ mệt mỏi sinh ra từ việc bị giam cầm kéo dài.

Ở khu linh trưởng, khỉ ngồi uể oải trên nền gạch phẳng, không đất, cát, cỏ, không dây thừng, không cành leo, không vật phẩm thao tác để khơi dậy bản năng vận động, sự tò mò. Một con liếm lớp sơn bong tróc của thanh sắt; con khác chạy vòng lặp lại, lộ vết thương hở dọc lưng nhưng không băng che. Trong

căn phòng nhỏ tối, một con tinh tinh già nằm ủ rũ giữa vỏ hộp nước ép, giấy gói gutka, túi nilon,... rác người ném trở thành môi trường sống bắt buộc.

Ở khu bò sát, thần lằn, rắn, cá sấu gần như bất động sau kính bụi bẩn, sắt vỡ, trái hẳn nguyên tắc cơ bản cho loài biến nhiệt (ánh sáng-nhiệt, nền-kết cấu, thảm thực vật-mặt nước đa dạng). Tất cả kết lại trong một thông điệp nghèo nàn: bản năng bị bóp nghẹt, đời sống cảm giác bị làm phẳng, hành vi tự nhiên bị thay thế bởi đơn điệu và ổn nhiều.

Tiếng ồn như một dạng bạo lực mềm. Tiếng nhạc liên tục, tiếng loa, tiếng trò chơi, tiếng người gọi nhau... tạo ra một vùng âm thanh không thuộc còn yên ả, hoang sơ. Với các loài mẫn cảm thính giác như mèo lớn, linh trưởng, chim, tiếng ồn nền kéo dài khiến chúng căng thẳng trở thành mặc định. Ta thấy *“sự im lặng”* của chúng không phải là bình yên, mà là bất lực: không gầm, không rú rít, không gọi bầy,... vì mọi tín hiệu tự nhiên đã bị che lấp.

Trường hợp gấu nâu Himalaya Rano là ví dụ điển hình. Sinh thái tự nhiên của loài này thuộc đồng cỏ núi cao lạnh giá; ở Karachi, nắng nóng, độ ẩm, nền bê tông trở thành gọng kìm sinh lý. Không có tuyết để ngủ đông, không có rừng để ẩn náu, chỉ một khúc gỗ khô làm *“cảnh”* duy nhất. Rano bước những bước cơ học trái-phải-phải-trái, hành vi cưỡng bức lặp (stereotypy) của động vật bị nuôi nhốt lâu ngày.

Sự tuyệt vọng ấy kết tinh thành vết thương do đập vào song sắt, rồi *“đã bị dòi làm tổ”*, một hình ảnh khiến dư luận phẫn nộ. Chính cú sốc đạo đức con người, sức khỏe động vật này đã buộc tòa Tối cao tỉnh Sindh yêu cầu báo cáo/di dời, thừa nhận dấu hiệu căng thẳng tâm lý và điều kiện không phù hợp của Sở thú Karachi đối với cá thể gấu này.



Nếu phác một danh sách những thứ đáng lẽ phải có nhưng vắng bóng ở phần lớn chuồng trại, đó sẽ là:

- Đất, cỏ, cát, nước để kích hoạt xúc giác, điều hòa nhiệt, tắm, lăn, đào bới,...
- Cấu trúc đứng, ngang (cây-dây-giàn-kẽ hở) cho leo trèo, ẩn nấp, quan sát; địa hình nhấp nhô thay vì mặt phẳng bê tông.
- Đồ vật thao tác, mỗi thông tin (mùi, dấu vết, đồ chơi bền, thức ăn giấu) để khơi gợi tò mò, truy tìm, rình rập.
- Vùng trú ẩn khỏi đám đông và tiếng ồn: hang, bụi rậm, bóng râm, khoảng cách với lối đi công chúng.
- Vệ sinh, quản lý rác và kính quan sát sạch, để thấy nhưng không làm bắn môi trường sống của thú.

Khi không gian sống của thú bị tối giản đến mức vật phẩm trang trí, còn không gian giải trí của người lại phình to thành một lễ hội, trật tự giá trị đã đảo ngược: mục tiêu "*giáo dục về hoang dã*" bị thay thế bằng "*giáo dục về tiêu khiển*". Và trong phép cộng ồn ã ấy, điều duy nhất mất tiếng nói chính là những sinh thể bị giam cầm, những "*công dân*" không có quyền từ chối vai diễn của mình.



2. Sở thú Karachi có thực sự là nơi bảo tồn động vật hoang dã?

“Đừng gọi đây là khu bảo tồn... Về cơ bản, đây là những nhà tù.” – lời của Zohare Ali Shariff, chuyên gia quản lý động vật hoang dã, vang lên như một lời tuyên án đạo đức. Bức tường bê tông, song sắt và những khu chuồng lưới thép không khác gì những phòng giam – nơi bản năng tự nhiên bị khóa chặt, sự sống bị nén lại thành chuỗi ngày lê bước.

Mahera Omar, nhà hoạt động vì quyền động vật, cũng khẳng định: *“Về cơ bản, đó là một nhà tù tâm lý, một nơi mà sinh linh bị tước đoạt cả tự do thể chất lẫn tự do tinh thần.”*

Trong hai phát biểu ấy, ta nghe thấy không chỉ là tiếng nói của những người bảo vệ động vật, mà còn là âm vang của lương tri nhân loại.

Shariff dẫn lại lịch sử sở thú từ những chuồng thú Ai Cập – Lưỡng Hà cổ đại, nơi các vua chúa trưng bày sư tử, hươu cao cổ hay voi như chiến lợi phẩm. Sang thời La Mã, thú dữ được đưa vào đấu trường để phô diễn quyền lực chinh phục thiên nhiên. Trải qua nhiều thiên niên kỷ, hình thức có thể thay đổi, nhưng bản chất vẫn không khác: giam cầm được tô son bằng mỹ từ *“giáo dục”*, *“nghiên cứu”* và *“bảo tồn”*. Cái *“chuồng thú”* xưa kia nay chỉ khoác thêm lớp áo hiện đại – bảng tên khoa học, sân xi măng sạch, thùng thức ăn có định lượng – nhưng tự do là điều xa xỉ.

Nếu nhà tù của con người ít nhất còn có quy trình xét xử, thời hạn, và quyền được thăm nuôi, thì “nhà tù của loài vật” lại vô thời hạn và vô biện hộ. Chúng “chịu án chung thân” chỉ vì sinh ra trong thế giới mà con người là quan tòa. Từ góc nhìn Phật học, đó chính là nghiệp của loài người – nghiệp của sự vô minh và tham ái: muốn sở hữu, muốn chi phối, muốn “đặt tự nhiên trong lồng kính để quan sát”. Trong Kinh Pháp Cú, câu 270: “Ai tìm hạnh phúc cho mình bằng cách gây khổ cho kẻ khác, người ấy không bao giờ tìm được hạnh phúc.”

Chúng ta tưởng rằng sở thú là nơi đem lại niềm vui, nhưng thật ra, niềm vui ấy được mua bằng sự cô độc của những sinh linh không tiếng nói. Khi con người quen nhìn thấy thú bị nhốt, họ bắt đầu xem điều đó là bình thường. Trẻ nhỏ được dạy rằng sư tử là con vật trong lồng, hổ là cảnh vật của khu du lịch, gấu là sinh vật thích thú khi được chụp ảnh cùng. Đó chính là sự giam cầm trong nhận thức, nơi lòng trắc ẩn bị thu nhỏ theo kích thước song sắt. Và như vậy, sở thú không chỉ là nhà tù của động vật, mà còn là nhà tù của chính nhân tâm.



3. Quản trị Sở thú Karachi và “tiền đi đâu?”

Theo nhà hoạt động Jude Allen, vấn đề cốt lõi của Sở thú Karachi không nằm ở “thiếu tiền”, mà ở “không dùng đúng chỗ”. Nguồn ngân sách hàng năm của cơ quan chủ quản – Tập đoàn Đô thị Karachi (KMC) – đủ để duy trì các tiêu chuẩn phúc lợi tối thiểu, nhưng thực tế lại bị rò rỉ qua nhiều tầng nấc hành chính. Ông nói: “Phần lớn sự thối nát bắt nguồn từ những nhân viên ma – những người chỉ tồn tại trên giấy tờ – trong khi người thực sự làm việc lại bị trả lương thấp và làm việc quá sức.”

Cảnh tượng quen thuộc: một người chăm sóc chịu trách nhiệm cho hàng chục con vật, không thiết bị, không hỗ trợ thú y, không chế độ bảo hộ. Allen kết luận: *“Khi tôi nói về bóc lột, tôi đang nói đến một chuỗi – một chuỗi bắt đầu từ động vật và kết thúc ở những công nhân nghèo nhất.”*

Câu nói ấy hé lộ một tầng liên kết hiếm khi được nhìn thấy: sự đau khổ của con vật phản chiếu sự cùng cực của con người. Khi nhân viên bị tước đoạt phẩm giá lao động, họ khó có thể gìn giữ phẩm giá cho sinh linh khác. Phật giáo gọi đó là dukkha – khổ đau có tính tương duyên: một khổ không đứng riêng, mà sinh khởi từ vô số điều kiện bất thiện trong hệ thống.

Bên cạnh ngân sách chính thức, Allen cho biết Sở thú Karachi còn có doanh thu khổng lồ từ các hoạt động thương mại: cho thuê mặt bằng, quán ăn, khu trò chơi, rạp 3D, cùng lượng khách lên đến hàng trăm nghìn lượt mỗi dịp lễ. Theo ước tính, trong bốn ngày, lượng vé thu có thể lên tới tám crore rupee – tương đương hàng chục tỷ đồng Việt Nam – *“không có khoản nào trong số đó được ghi nhận chính thức”*.

Nếu con số này đúng, thì Sở thú Karachi, thay vì là nơi *“giáo dục về sinh thái”*, đã trở thành một doanh nghiệp sinh lợi từ sự giam cầm. Tiền được quay vòng để phục vụ hệ thống con người, trong khi sinh vật bị giam – nguồn gốc của lợi nhuận – vẫn sống trong chuồng nghèo nàn.

Ở đây, *“kinh tế học của lòng sắt”* hiện lên rõ nét: một mô hình mà nỗi đau được quy đổi thành tiền tệ, nơi mỗi tiếng gầm, mỗi tấm ảnh, mỗi vé vào cửa là một dạng tiêu thụ khổ đau vô thức. Nếu nhìn dưới lăng kính Phật học, đây là nghiệp tham ái tập thể (taṇhā) – khát vọng chiếm hữu và lợi nhuận đã làm mờ bi tâm, khiến xã hội coi đau khổ của kẻ yếu như một nguồn tài nguyên khai thác.

Ngược lại, ông Daniyal Alishan, phát ngôn viên của KMC, phản bác mạnh mẽ những cáo buộc này. Ông khẳng định: *“Chúng tôi có một đội ngũ bác sĩ kỹ thuật, một đội 11 người chăm sóc động vật, cho chúng ăn và tắm rửa.”* Theo ông, vết thương của gấu Rano *“chỉ là sưng tấy, giống như khi bạn vô tình đập đầu vào nhau”*, và *“nó sẽ lành trong hai đến ba ngày.”*

Ông cho rằng *“sự sống sót là bằng chứng của sự miễn nguyện”*, tức miễn là con vật ăn uống được và không chết, thì *“nó khỏe mạnh”*. Lập luận ấy, dù có vẻ hợp lý trên mặt sinh học, lại bộc lộ lỗ hổng đạo đức: nó đồng nhất *“tồn tại”* với *“sống có phẩm giá”*. Theo triết học Phật giáo, sống không chỉ là duy trì hơi thở, mà là biểu hiện được bản tính tự nhiên của tâm thức. Một sinh thể bị giam cầm, tước mất bản năng và môi trường, dù còn thở cũng đã đánh mất tự do hiện hữu, giá trị cốt lõi của sự sống.

Về dòng tiền, Alishan bác bỏ cáo buộc biển thủ, giải thích rằng doanh thu được chuyển cho KMC thông qua thuế Octroi Zilla, rồi phân bổ lại cho Sở thú. Ông nhấn mạnh: *“So với 10 năm trước, chúng tôi đã thay đổi hoàn toàn. Sở thú hiện nay tốt hơn rất nhiều.”*

Lời biện hộ ấy – *“đã thay đổi”* – đặt ra câu hỏi: Thay đổi cho ai? Cho khách tham quan, cho các công trình nhân tạo, hay cho những sinh vật đang bị giam?

Một mặt, những người như Alishan có thể đúng khi viện dẫn quy trình, sổ sách, và sự khác biệt tương đối của một thập kỷ. Nhưng mặt khác, khi hạnh phúc được đo bằng thống kê, còn đau khổ bị gạt khỏi báo cáo, thì cải cách chỉ còn là một lớp sơn mỏng phủ lên sự thờ ơ.

Nhà Phật dạy rằng vô minh không chỉ là không biết, mà là biết sai: khi ta tưởng mình đang làm điều tốt, nhưng thực chất đang nuôi dưỡng khổ đau. Trong Kinh Tăng Chi Bộ (AN 4.186) dạy: *“Ai hành động với tâm tham, nói năng với tâm tham, sống với tâm tham, khổ đau theo họ như bánh xe lăn theo chân bò.”*

Hệ thống sở thú Karachi, nếu tiếp tục vận hành bằng tâm tham – tham quyền, tham lợi, tham danh – thì dù có cải tạo chuồng trại hay mở rộng khuôn viên, bánh xe khổ đau ấy vẫn sẽ tiếp tục lăn, nghiền nát lòng trắc ẩn của con người.



4. Hai ngã rẽ chính sách: *“tư duy vá vú”* hay chuyển mô hình

Zohare Ali Shariff, với kinh nghiệm nhiều năm trong quản lý động vật hoang dã, khẳng định: *“Không thể cứ vá víu mãi.”* Theo ông, chỉ còn hai con đường khả thi.

- Thứ nhất, ngừng nhập cá thể mới, tập trung chăm sóc những con hiện có cho đến khi chúng chết tự nhiên, rồi đóng cửa hoàn toàn – một hình thức chấm dứt giam cầm có nhân đạo, tránh sinh thêm khổ đau.

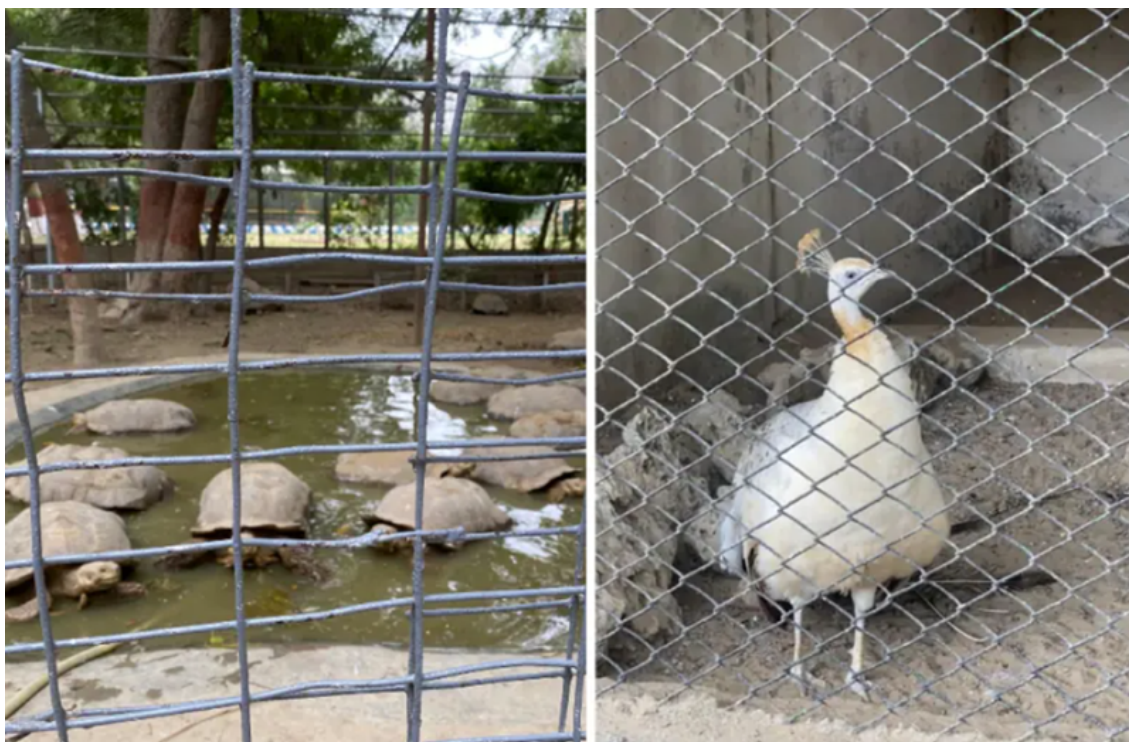
- Thứ hai, tư nhân hóa kèm trách nhiệm giải trình cao, chuyển đổi quản lý theo mô hình bảo tồn – phục hồi, áp dụng chuẩn quốc tế về phúc lợi, môi trường, thú y và làm giàu hành vi.

Dù đi theo hướng nào, cốt lõi của cải cách vẫn phải là giáo dục đúng nghĩa. Shariff nói rõ: *“Không chỉ dán nhãn ‘sư tử’ hay ‘hổ’, mà phải giúp con người hiểu chúng ăn gì, sống ra sao, giữ vai trò gì trong cân bằng sinh thái, và bị đe dọa thế nào bởi bàn tay con người.”*

Trong tinh thần Phật học, giáo dục như thế chính là truyền trao chính kiến (sammādiṭṭhi) – giúp con người thấy rõ mối tương duyên giữa mình và muôn loài. Bởi vì khi nhận ra rằng mọi sinh thể đều nương nhau mà tồn tại, người ta sẽ tự nhiên dừng lại trước hành động gây khổ.

Nếu không tái thiết lập nền giáo dục trên tinh thần từ bi và tương thuộc, mọi cải cách cơ sở vật chất chỉ là vá víu bên ngoài: chuồng lớn hơn, sơn mới hơn, nhưng bản chất vẫn là giam cầm.

Đằng sau câu chuyện Sở thú Karachi là câu hỏi mà bất kỳ nền văn minh nào cũng phải đối diện: Liệu chúng ta có quyền giam cầm sinh linh khác để thỏa mãn tri thức và niềm vui của mình? Từ góc nhìn Phật giáo, câu hỏi ấy không chỉ mang tính pháp lý mà còn là trắc nghiệm tâm linh. Nếu mọi loài đều có Phật tính (tathāgatagarbha), thì việc giam cầm chúng không khác gì giam cầm một phần từ bi trong chính chúng ta.



5. Khủng hoảng văn hóa sâu hơn: “*giáo dục hay bình thường hóa giam cầm?*”

Lập luận phổ biến biện minh cho sự tồn tại của sở thú là: “*Để trẻ em nghèo có cơ hội thấy sư tử thật.*” Nhưng Shariff và nhiều nhà hoạt động đặt lại câu hỏi: Trẻ học được gì khi sinh thể đầu tiên chúng thấy trong đời bị nhốt sau song sắt? Khi chúng cười thích thú vì ném rác, vì thấy con thú phản ứng, chúng đang học điều gì – lòng hiếu kỳ, hay thói quen thống trị?

Đó không phải là giáo dục, mà là bình thường hóa bạo lực – dạy rằng tự do của kẻ yếu là điều có thể mua vé để xem.

Cơ sở nuôi thú dữ như biểu tượng địa vị đang lan rộng: sư tử trắng có thể được giao trong 48 giờ; hổ, báo, hươu cao cổ được bày bán, trưng bày trong biệt thự, trong đám cưới. Những vụ thú xổng chuồng ở Lahore, Karachi hay Islamabad trong năm 2025 đã phơi bày một xã hội say sưa với cảm giác quyền lực, nơi việc kiểm soát thiên nhiên trở thành thú vui của tầng lớp giàu.

Đó là biểu hiện của văn hóa chiếm hữu, một hình thái mới của vô minh, không còn chinh phục bằng gươm giáo, mà bằng tiền bạc và sự dũng dưng.

Nền giáo dục hiện đại của Pakistan và rộng hơn, của nhân loại đang đối mặt với sự khủng hoảng trầm lắng: chúng ta dạy trẻ đọc, nhưng không dạy chúng thương. Sách giáo khoa nói về hệ sinh thái, nhưng trường học lại tổ chức tham quan nơi giam cầm động vật.

Trong Kinh Tương Ưng Bộ (SN 1.76): *“Nhu mẹ hiền thương con một, hãy đem lòng từ đến với tất cả chúng sinh.”*

Giáo dục đích thực, theo tinh thần ấy, không nằm ở việc biết tên các loài, mà ở khả năng nhận ra khổ đau của chúng. Khi một đứa trẻ biết cúi đầu im lặng trước con chim bị thương, đó là bài học đạo đức lớn hơn bất kỳ môn học nào khác.

Từ các sở thú công cộng đến biệt thự riêng của giới thượng lưu, một loại bạo lực vô hình đang lan tỏa, thứ bạo lực được ngụy trang dưới danh nghĩa *“yêu động vật”*. Yêu, nhưng là thứ tình yêu có điều kiện, chỉ tồn tại khi sinh linh kia nằm trong tầm kiểm soát của ta.

Phật giáo xem đó là tâm sở hữu (upādāna) – căn gốc của khổ. Khi ta yêu chỉ để chiếm hữu, ta đã rời xa lòng bi, biến tình yêu thành gông xiềng. Và như vậy, sở thú không chỉ là nhà tù của loài vật, mà còn là biểu tượng của sự tù hãm trong tâm thức con người.

Khủng hoảng văn hóa này chỉ có thể được chữa lành khi chúng ta thay đổi cách nhìn: từ *“động vật là đối tượng”* sang *“động vật là đồng hành”*. Khi lòng bi được khơi dậy, *“giáo dục”* mới trở lại đúng nghĩa – không dạy thống trị, mà dạy cùng sống.

Như lời dạy trong Kinh Pháp Cú, câu 129: *“Tất cả đều sợ gậy gộc, đều sợ chết; hãy lấy mình mà suy người, chớ giết, chớ khiến giết.”*

Câu kinh ấy không chỉ dành cho kẻ cầm vũ khí, mà cho cả những ai vô tình thờ ơ trước khổ đau bị nhốt trong lồng kính.



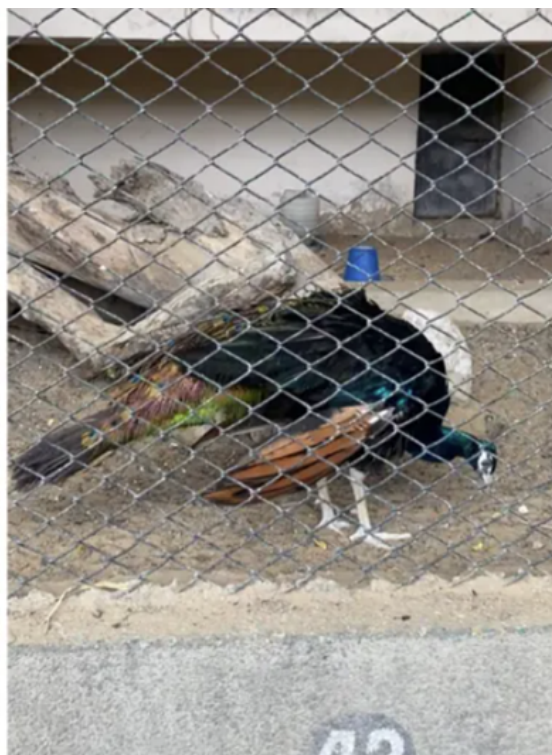
6. Gợi mở từ Phật học: bất hại, từ bi liên loài, giáo dục cảm xúc

Trong giáo lý Phật giáo, nguyên tắc bất hại (ahimsā) là nền tảng đạo đức căn bản của mọi hành giả. Phật giáo không chỉ dạy con người tránh giết hại, mà còn mời gọi thấu hiểu nỗi khổ của tất cả chúng sinh, dù là côn trùng nhỏ bé hay loài thú nơi rừng sâu. Trong Kinh Pháp Cú dạy: *“Tất cả đều sợ gậy gộc, đều sợ chết. Hãy lấy mình mà suy người, chớ giết, chớ khiến giết.”* (Dhp 129)

Câu kinh này, nếu đặt trong bối cảnh các sở thú Karachi, là lời cảnh tỉnh sâu sắc: một sinh thể run rẩy trong sợ hãi cũng là ta, nếu ta bị giam trong thân phận khác.

Theo nguyên lý Tứ Diệu Đế và Duyên khởi (paṭiccasamuppāda), khổ (dukkha) không tự có, mà do nhân duyên sinh ra. Khi điều kiện bị ràng buộc – như không gian hẹp, thiếu tự do, thiếu tương tác đồng loại – sinh vật sẽ phát sinh *“sân, sợ, loạn động”*; đó chính là nhân của khổ. Biểu hiện ra ngoài là những hành vi cưỡng bức lặp (zoochosis), không khác gì sự loạn động trong tâm con người khi bị giam cầm bởi tham – sân – si.

Một con gấu giam lặp lại bước chân trong chuồng chật, một con chim đập đầu vào song sắt – ấy là hình ảnh phản chiếu tâm phóng dật và khổ đau của chính nhân loại.



Giới - Định - Tuệ: ba phương diện trị liệu cho cả người và thú.

Nếu nhìn theo con đường Tam học (sīla, samādhī, paññā), việc chuyển hóa sở thú cũng là con đường hành trì của xã hội:

- Giới (sīla): Ngăn ác – làm lành ở cấp thể chế. Ban hành chuẩn phúc lợi động vật rõ ràng, chấm dứt nhập cá thể mới, ngừng sinh sản thương mại, thiết lập cơ quan giám sát độc lập. Giới ở đây không chỉ là đạo đức cá nhân, mà là luật cộng đồng nhằm ngăn khổ sinh ra.

- Định (samādhī): Giảm kích thích – nuôi dưỡng tĩnh lặng. Tắt loa, giới hạn tiếng ồn, tổ chức không gian an trú có bóng râm, mặt nước, địa hình tự nhiên. Khi môi trường an tĩnh, thân tâm sinh vật cũng an định, và chính con người đến tham quan cũng học được cách sống chậm, lắng nghe, quan sát bằng chánh niệm.

- Tuệ (paññā): Hiểu và thương. Chuyển mô hình “trưng bày” sang khu bảo tồn – phục hồi – giáo dục lòng bi mẫn. Trẻ em được học không chỉ tên gọi loài vật, mà học cách nhìn thấy một tâm biết đau, biết sợ, biết vui trong thân thể khác mình.

Khi lòng từ được gieo từ nhỏ, con người sẽ thôi xem thú như món đồ tiêu khiển. Một chương trình giáo dục sinh thái theo tinh thần Phật học cần nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc (emotional wisdom) – dạy trẻ biết đồng cảm, biết dừng lại trước nỗi khổ của loài khác. Bởi, như lời Phật trong Kinh Tăng Chi Bộ (AN 4.67): “*Người có tâm từ đối với muôn loài, sẽ ngủ an lành, thức an lành, không ác mộng, được người và phi nhân yêu mến.*”

Giáo dục về từ bi không chỉ cứu loài thú bị giam cầm – mà giải phóng chính con người khỏi xiềng xích của vô cảm.



7. Tưởng niệm Jane Goodall: trí tuệ phải đi cùng lòng trắc ẩn

Biểu tượng của trí – bi song hành

Ngày 1 tháng 10 năm 2025, thế giới tiễn biệt Jane Goodall, nhà linh trưởng học và nhà hoạt động vì quyền động vật, đúng vào tuần lễ Ngày Động vật Thế giới. Sự ra đi của bà khép lại một đời người, nhưng mở ra một di sản đạo đức: sự hòa hợp giữa tri thức khoa học và lòng trắc ẩn nhân loại.

Lời nhắn của bà vẫn vang vọng: *“Chỉ khi bộ não thông minh và trái tim con người cùng nhau hoạt động hài hòa, chúng ta mới có thể đạt được tiềm năng thực sự của mình.”*

Jane Goodall đã sống giữa bầy tinh tinh như một người hàng xóm, chứ không như kẻ quan sát. Bà phát hiện ra rằng chúng biết vui, biết buồn, biết chia sẻ, biết than khóc khi mất đi đồng loại, những biểu hiện của tâm hữu tình mà con người thường tự cho là độc quyền.

Từ góc nhìn Phật học, Goodall là minh chứng sống cho tuệ giác vô ngã (anattā) – khi con người buông bỏ ranh giới giữa “ta” và “chúng”, thấy rằng tất cả đều đồng một bản thể sinh tồn. Goodall từng nói: *“Khi ta hiểu, ta sẽ quan tâm; khi*

ta quan tâm, ta sẽ hành động; và khi ta hành động, thế giới sẽ thay đổi.” Câu nói ấy gần gũi với tinh thần Kinh Pháp Cú, câu 183: *“Không làm các điều ác, siêng làm các điều lành, giữ tâm ý trong sạch – đó là lời chư Phật dạy.”*

Từ Rano – con gấu bị đập đầu vào song sắt – đến Jane Goodall – người cúi mình lắng nghe tiếng kêu của tinh tinh – là hai đầu đối cực của đạo đức nhân loại. Một bên là sự vô minh dẫn đến khổ, một bên là tuệ giác mở đường cho tình thương.

Phật giáo gọi đó là chuyển thức thành trí: khi nhận ra rằng mình không ở trên, không ở ngoài, mà ở cùng với mọi sinh linh, ta không còn tìm cách thống trị – mà chỉ muốn cùng nhau được sống.



8. Lời kết – phép thử văn minh

Vườn thú Karachi, với Rano như một biểu tượng đau thương, cho thấy trí tuệ của con người đã tiến rất xa, nhưng đạo đức còn lạc hậu. Trong khi khoa học đã có thể tái tạo sinh học, vẽ bản đồ gene, chinh phục sao Hỏa, thì chúng ta vẫn chưa học được cách sống hòa bình với sự sống quanh mình.

Nếu tiếp tục gọi giam cầm là *“giáo dục”*, con người đang gieo vào tâm thức trẻ em một bài học sai lầm: rằng tự do có điều kiện, bạo lực là thú vui, và *“thế giới”* chỉ thuộc về kẻ mạnh. Một nền văn minh như thế không thể bền vững, vì nó được xây trên nỗi im lặng của những sinh linh bị giam cầm.

Ngược lại, một mô hình khu bảo tồn chuyên nghiệp – minh bạch – nuôi dưỡng từ bi và cùng sinh tồn mới là thước đo đích thực của văn minh nhân loại. Nơi ấy, con người học được bài học khiêm nhường trước sự sống, và hiểu rằng giá trị của tiến bộ không nằm ở năng lực thống trị, mà ở khả năng cảm thông.

Đó cũng là tinh thần mà Phật giáo mời gọi: thấy trái tim đang đập dưới lớp lông, vậy, lông vũ như người thân – chứ không phải đối tượng chinh phục. Khi ấy, hành tinh này mới thực sự trở thành ngôi nhà chung của mọi loài hữu tình.





Tài liệu tham khảo:

1. Dawn News (2025, October 3). Sindh High Court orders report on suffering bear Rano at Karachi Zoo. Karachi, Pakistan.

→ Cung cấp thông tin về chỉ đạo của Tòa án Tối cao tỉnh Sindh yêu cầu báo cáo, hình ảnh vết thương đầu của gấu Rano và tình trạng phúc lợi động vật tại sở thú. <https://www.dawn.com>

2. The Express Tribune (2025, October 4). Karachi Zoo's Himalayan brown bear Rano sparks outrage over poor living conditions. Karachi, Pakistan.

→ Phản ánh làn sóng phẫn nộ của công chúng, ý kiến chuyên gia về hành vi cưỡng bức lập (zoochosis) và phản hồi từ phía KMC. <https://tribune.com.pk>

3. Arab News Pakistan (2025, October 5). Court seeks report after animal rights activists decry bear's condition at Karachi Zoo.

→ Xác nhận diễn biến pháp lý và lời kêu gọi từ các tổ chức bảo vệ động vật. <https://www.arabnews.pk>

4. Dunya News (2025, October 6). Rano the bear's suffering raises questions over zoo management.

→ Cung cấp các chi tiết về phản ứng của dư luận và phản hồi của ông Daniyal Alishan (KMC). <https://dunyanews.tv>

5. Zameen.com (2024). Karachi Zoo – Location, History and Attractions.

→ Tư liệu nền về vị trí, lịch sử và cơ cấu tổ chức Sở thú Karachi (Nishtar Road, Garden East, Karachi, Sindh, Pakistan). <https://www.zameen.com/blog/karachi-zoo.html>

6. Jane Goodall Institute (2025, October 1). Remembering Dr. Jane Goodall (1934–2025): A life devoted to understanding and compassion.

→ Thông cáo chính thức xác nhận ngày mất và di sản của Jane Goodall.
<https://janegoodall.org>

7. BBC News (2025, October 2). Jane Goodall: Scientist who gave voice to chimpanzees dies aged 91.

→ Bản tin tưởng niệm Jane Goodall, được trích dẫn trong phần 7 của bài viết.
<https://www.bbc.com/news>

- 8. Kinh Pháp Cú (Dhammapada) – bản dịch HT. Thích Minh Châu.
→ Các câu 129, 183, 270: nền tảng cho luận điểm về ahimsā, đạo đức bất hại và chánh hạnh.
Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, 2015.
- 9. Rahula, W. (1959). What the Buddha Taught. London: Gordon Fraser.
→ Tư liệu giải thích nguyên lý dukkha và paṭiccasamuppāda (Khổ – Tập – Diệt – Đạo) dùng cho phần 6 của bài.
- 10. Harvey, P. (2000). An Introduction to Buddhist Ethics: Foundations, Values and Issues. Cambridge University Press.
→ Nguồn học thuật về ahimsā, mettā và đạo đức liên loài trong Phật học.
-
- Tác giả: **Aniqa Atiq Khan**/Việt dịch: **Liên Tịnh**
Nguồn: <https://www.dawn.com/>